

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT sẽ được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt, căn cứ trên từng tiêu chí cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn đánh giá đối với hạng mục hàng hoá, thiết bị, vật tư

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Xuất xứ hàng hoá	- Hàng hóa (ngoại trừ vật tư phụ) có đầy đủ thông tin về tên thương mại, ký mã hiệu, năm sản xuất, nhà sản xuất, xuất xứ. - Có cam kết cung cấp các giấy tờ bao gồm: Bản gốc hoặc bản sao chứng thực xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước).	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2	Thông số kỹ thuật, ký mã hiệu	- Tài liệu kỹ thuật mô tả đáp ứng tất cả yêu cầu tại Chương V. E-HSMT. - Với thiết bị: Có đặc tính, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2, Chương V của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm được nêu rõ ràng, đầy đủ, hợp lý, mang tính khả thi cao	Đạt
		Không đáp ứng được nội dung trên.	Không đạt
4	Bảo hành, Bảo trì, sửa chữa	- Cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng; - Cam kết và đảm bảo thời gian giải quyết khi có sự cố đối với thiết bị là máy chủ không quá 24h kể từ khi nhận được thông báo qua tổng đài hoặc email. - Có kế hoạch bảo hành, bảo trì chi tiết, rõ ràng	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
5	Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo sử dụng hệ thống	- Cam kết có phòng chăm sóc dịch vụ kỹ thuật, cũng như tổng đài chăm sóc dịch vụ kỹ thuật hoạt động 24/7. Nhà thầu cần cung cấp số tổng đài để đơn vị thực hiện gọi, kiểm tra chất lượng và thời gian hoạt động theo cam kết. - Cam kết đào tạo cho cán bộ CNTT sử dụng và quản trị, vận hành thiết bị thành thạo và đào tạo cho người nhân viên sử dụng thành thạo thiết bị. - Có kế hoạch đào tạo chi tiết, đầy đủ nội dung cho các đối tượng người dùng.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
6	Tiến độ cấp hàng	Có bảng tiến độ triển khai cài đặt, vận hành thử, kiểm thử, đào tạo, nghiệm thu, bàn giao đưa hệ thống vào vận hành thực tế trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu	- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia - Cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu trong thời gian từ năm 2022 trở lại đây	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ phù hợp với thuyết minh và hiện trạng công trình	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng công trường không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Không có bản vẽ hoặc có bản vẽ không phù hợp với thuyết minh. Bản vẽ tổng mặt bằng không thể rõ vị trí các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công (Ban chỉ huy công trường, lán trại nhà tạm, kho bãi, bãi tập kết phế thải trước khi vận chuyển ra bãi đổ, đường tạm phục vụ thi công) hoặc vị trí các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công bố trí không hợp lý, không đảm bảo vệ sinh môi trường hoặc có khả năng làm ảnh hưởng và gây mất an toàn ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực lân cận	
2.2. Có sơ đồ tổ chức hiện trường – chỉ rõ trách nhiệm các vị trí các nhân sự chủ chốt	Có sơ đồ tổ chức hiện trường và thuyết minh hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công công trường.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức hiện trường hoặc có sơ đồ tổ chức hiện trường và thuyết minh không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công công trường .	Không đạt
2.3. Đồng bộ với hạ tầng hiện có	Có cam kết về việc cấu hình, đồng bộ dữ liệu của hệ thống máy chủ, thiết bị mạng mua sắm mới với hệ thống hạ tầng hiện có của nhà trường theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
	Không có cam kết về việc cấu hình, đồng bộ hệ thống máy chủ, thiết bị mạng với hệ thống hạ tầng hiện có của nhà trường	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác chuẩn bị khởi công, công tác trắc đạc để định vị các hạng mục của công trình	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu hồ sơ thiết kế.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công các hạng mục chính của công	Có thuyết minh đầy đủ các hạng mục công việc, hợp lý, khả thi về biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu của thiết kế, có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
trình (theo Hồ sơ thiết kế BVTC đính kèm)	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
3.3. Công tác hoàn trả mặt bằng, vệ sinh, nghiệm thu bàn giao công trình	Có biện pháp, giải pháp thi công phù hợp	Đạt
	Đề xuất biện pháp, giải pháp thi công không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Tiến độ thi công xây dựng	Đề xuất tiến độ thi công không vượt quá 30 ngày.	Đạt
	Đề xuất tiến độ thi công vượt quá 30 ngày.	Không đạt
4.2 Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động vật tư, huy động nhân sự phù hợp với tiến độ thi công	Có biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động vật tư, huy động nhân sự phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ huy động vật tư, huy động nhân sự hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

Commented [A1]: Theo KH LCNT

Commented [A2]: Theo KH LCNT

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nhà thầu cập nhật các quy trình, quy phạm hiện hành (còn hiệu lực) để áp dụng cho việc thi công và nghiệm thu công trình để đảm bảo chất lượng.

- Trong quá trình áp dụng: về nội dung chất lượng xây dựng công trình trong biên bản nghiệm thu, tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của công tác đó mà sẽ được áp dụng và nghiệm thu tương ứng với yêu cầu kỹ thuật của TCXDVN ở công tác đó.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Biện pháp quản lý chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào, để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1 An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có bản vẽ thể hiện phương án che chắn bụi và tiếng ồn, vị trí ống đổ tập kết phế thải khi phá dỡ, cải tạo các hạng mục theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Phòng cháy chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
7.1 Bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và có biện pháp bảo hành công trình.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng và không có biện pháp bảo hành công trình.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia - Nhà thầu không có lịch sử đã từng thuộc một trong các trường hợp sau: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
	7.3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó	Nhà thầu không có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định không đạt.	Không đạt

* **Chú ý:** Nhà thầu phải nộp thuyết minh kỹ thuật, bản vẽ biện pháp thi công và các tài liệu khác theo yêu cầu tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 nêu trên cùng với E – HSDT. Nếu Nhà thầu không nộp kèm thì xem như E-HSDT không đạt và bị loại.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.